

Số: **120** /BC-ĐHSPHN

Hà Nội, ngày **8** tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Về tình hình việc làm sinh viên sau tốt nghiệp năm 2024
thực hiện khảo sát năm 2025

Kính gửi: Trung tâm Hỗ trợ Đào tạo & Cung ứng nhân lực - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tên trường: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Điện thoại / Fax liên hệ: 043.7547823 / 043.7547971

Đường link website công khai báo cáo: <http://www.hnue.edu.vn>

Năm tốt nghiệp: 2024.

Trình độ đào tạo: Đại học.

Thực hiện Công văn số 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã khảo sát 3526 sinh viên tốt nghiệp năm 2024 trong đó có 2817 sinh viên phản hồi thông tin về tình trạng việc làm (chiếm 79.89% tổng số sinh viên tốt nghiệp) của 35 ngành đào tạo năm 2024.

I. Mục tiêu khảo sát

Nhằm thu thập thông tin về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp cũng như ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo so với nhu cầu xã hội, hằng năm Nhà trường đều triển khai thực hiện khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Kết quả khảo sát là cơ sở để Nhà trường điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh của các ngành, đề các khoa cải tiến chương trình đào tạo và có các biện pháp hỗ trợ sinh viên tìm việc làm.

Nội dung khảo sát việc làm của sinh viên bao gồm:

- Tình trạng việc làm hiện tại: đã có việc làm, chưa có việc làm hoặc tiếp tục học thêm;
- Loại hình doanh nghiệp sinh viên tìm được việc làm;
- Đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo với yêu cầu của công việc.

II. Tổ chức thực hiện

1. Kế hoạch khảo sát

Bảng1. Kế hoạch khảo sát việc làm SVTN năm 2024

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN DỰ KIẾN	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1.	Lập Ban chỉ đạo	01/10/2025	TT ĐBCL
2.	Xây dựng phiếu điều tra, chọn mẫu khảo sát	15/10/2025	TT ĐBCL
3.	Thực hiện điều tra	22/10/2025	Các Khoa
4.	Nhập, tổng hợp và xử lý dữ liệu	17/11/2025	TT ĐBCL
5.	Phân tích dữ liệu, lập đồ thị, biểu bảng số liệu	24/12/2025	TT ĐBCL
6.	Viết báo cáo	01/12/2025	TT ĐBCL
7.	Thẩm định và duyệt báo cáo	08/12/2025	Ban Giám hiệu
8.	Báo cáo Bộ Giáo dục và đăng trên web trường	31/12/2025	TT ĐBCL

2. Mẫu khảo sát

Thực hiện chọn mẫu khảo sát theo quy định tại Công văn số 3943/BGDĐT-GDDH ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2024 trong Phụ lục 1 đính kèm Báo cáo, Danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2024 có phản hồi khảo sát trong Phụ lục 2 đính kèm Báo cáo.

3. Phiếu khảo sát

Phiếu khảo sát gồm các câu hỏi về tình hình việc làm sau tốt nghiệp, khu vực làm việc, thu nhập, nơi làm việc,... xem trong Phụ lục 3 đính kèm báo cáo.

4. Hình thức khảo sát

Khảo sát được thực hiện bằng nhiều hình thức kết hợp: bằng phiếu hỏi, bằng email, mạng xã hội và qua điện thoại liên lạc trực tiếp. Mỗi phương pháp khảo sát đều có ưu nhược điểm riêng nhưng đều cho kết quả mong muốn.

III. Kết quả khảo sát

1. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy có:

- 2771/2817 sinh viên tốt nghiệp năm 2024 được khảo sát có phản hồi trả lời có việc làm (chiếm 98,37%).
- Số sinh viên tốt nghiệp năm 2024 trả lời đang học nâng cao trên tổng số phản hồi là 109/2817 (chiếm 3,87%).
- Số SVTN năm 2024 chưa có việc làm trên tổng số phản hồi là 46/2817 phản hồi chiếm 1,63%. Xem bảng 2.

2. Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy trong số SVTN có việc làm tỉ lệ phân bố cho các khu vực làm việc như sau (Xem bảng 2):

- Nhà nước: 46,96%
- Tư nhân: 44,40%
- Tự tạo việc làm: 5,75%
- Có yếu tố nước ngoài: 2,89%

3. Đánh giá mối quan hệ giữa kết quả đào tạo và tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy (Xem bảng 2):

- Số sinh viên tốt nghiệp năm 2024 phản hồi khảo sát có việc làm chiếm tỉ lệ cao (98,37%).
- Các ngành có tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao nhất (100% sinh viên có việc làm) là: Giáo dục đặc biệt, Sư phạm Sinh học, Sư phạm Tiếng Pháp, Triết học, Tâm lý học giáo dục, Tâm lý học, Sư phạm Tin học, Công nghệ thông tin, Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Giáo dục Tiểu học, Công tác xã hội, Sư phạm Tiếng Anh, Hoá học, Việt Nam học, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Giáo dục công dân, Giáo dục chính trị và Chính trị học.
- Tất cả các ngành còn lại tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trả lời khảo sát đều chiếm trên 90%.

Bảng 2. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2024

Mã ngành	Tên ngành	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV phản hồi (%)	Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp (%)	Khu vực làm việc			
		Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm			Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
						Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo								
7140209	Sư phạm Toán học	441	324	438	321	421	9	1	6	1	99.77	99.09	240	146	43	2
7460101	Toán học	50	42	50	42	45	4	0	0	1	98.00	98.00	12	26	11	0
7140218	Sư phạm Lịch sử	118	98	101	86	92	4	3	0	2	98.02	83.90	57	41	0	1
7140203	Giáo dục đặc biệt	80	77	64	62	62	1	1	0	0	100.00	80.00	1	56	6	1
7760103	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	1	1	1	1	0	0	0	0	100.00	100.00	0	1	0	0
7420101	Sinh học	3	2	3	2	1	0	1	1	0	100.00	100.00	0	2	0	0
7140213	Sư phạm Sinh học	98	79	75	58	64	2	1	8	0	100.00	76.53	45	19	1	2
7140211	Sư phạm Vật lí	174	137	167	130	142	4	0	16	5	97.01	93.10	79	53	5	9
7140233	Sư phạm Tiếng Pháp	40	40	32	32	21	2	5	4	0	100.00	80.00	3	17	6	2
7229001	Triết học	26	16	26	16	7	6	3	10	0	100.00	100.00	7	7	2	0
7310403	Tâm lý học giáo dục	41	37	35	32	20	5	9	1	0	100.00	85.37	2	32	0	0
7310401	Tâm lý học	65	61	49	46	29	14	6	0	0	100.00	75.38	5	40	2	2
7140210	Sư phạm Tin học	22	17	22	17	10	7	0	5	0	100.00	100.00	9	1	3	4
7480201	Công nghệ thông tin	65	27	62	27	34	13	1	14	0	100.00	95.38	13	13	13	9

7140246	Sư phạm Công nghệ	31	26	31	26	17	11	0	1	2	93.55	93.55	14	14	0	0
7140206	Giáo dục Thể chất	43	18	36	16	33	1	0	0	2	94.44	79.07	20	12	0	2
7140219	Sư phạm Địa lí	159	135	122	107	115	2	1	0	4	96.72	74.21	79	32	1	6
7140208	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	17	8	17	8	14	2	1	0	0	100.00	100.00	12	5	0	0
7140221	Sư phạm Âm nhạc	20	16	17	14	13	3	1	0	0	100.00	85.00	13	3	0	1
7140222	Sư phạm Mỹ thuật	10	9	9	8	8	1	0	0	0	100.00	90.00	5	2	1	1
7140202	Giáo dục tiểu học	266	265	206	205	204	2	0	0	0	100.00	77.44	135	67	2	2
7140217	Sư phạm Ngữ văn	496	475	294	281	278	5	1	0	10	96.60	57.26	174	96	7	7
7229030	Văn học	75	69	44	41	32	7	1	0	4	90.91	53.33	19	18	1	2
7140114	Quan lý giáo dục	29	27	26	24	13	5	2	5	1	96.15	86.21	5	13	2	0
7760101	Công tác xã hội	43	39	26	24	22	4	0	0	0	100.00	60.47	3	21	2	0
7140231	Sư phạm Tiếng Anh	240	229	180	171	172	3	1	4	0	100.00	75.00	92	70	11	3
7220201	Ngôn ngữ Anh	131	124	101	96	89	5	1	2	4	96.04	74.05	16	62	15	2
7140212	SP Hóa học	243	192	215	172	175	17	2	17	4	98.14	86.83	112	66	8	8
7440112	Hóa học	5	2	5	2	4	0	0	1	0	100.00	100.00	1	2	1	0
7140201	Giáo dục Mầm non	217	217	162	162	153	3	0	0	6	96.30	71.89	52	97	1	6
7310630	Việt Nam học	75	60	55	43	29	16	4	6	0	100.00	73.33	5	40	4	0
7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	57	49	48	42	22	10	8	8	0	100.00	84.21	3	28	4	5
7140204	Giáo dục công dân	69	63	49	47	49	0	0	0	0	100.00	71.01	9	40	0	0
7140205	Giáo dục chính trị	64	60	39	36	39	0	0	0	0	100.00	60.94	8	31	0	0
7310201	Chính trị học	12	11	10	9	2	0	8	0	0	100.00	83.33	0	9	1	0
Tổng:		3526	3052	2817	2406	2432	168	62	109	46	98.37	78.59	1250	1182	153	77

Báo cáo tổng hợp kết quả việc làm của sinh viên được đăng tải trên website của Nhà trường, tại địa chỉ: <http://www.hnue.edu.vn> từ ngày 31/12/2025.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐBCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Kiều Văn Hoan